

MARKET LENS

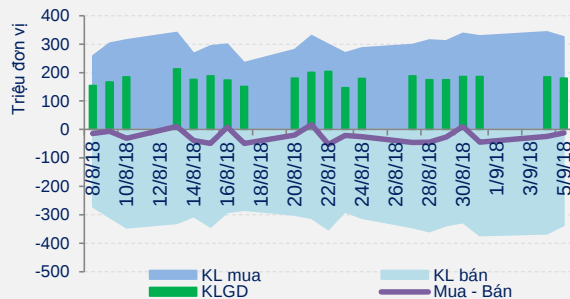
Phiên giao dịch ngày:

5/9/2018

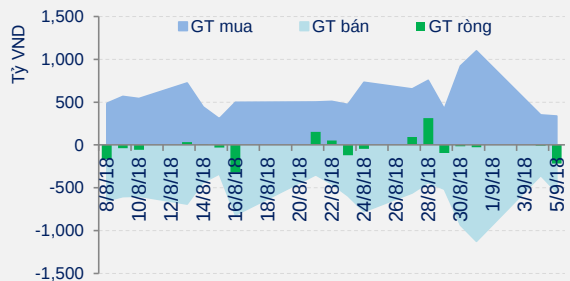
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	968.44	110.47
% Thay đổi	↓ -0.77%	↓ -0.68%
KLGD (CP)	180,628,274	47,409,515
GTGD (tỷ đồng)	4,200.93	727.34
Tổng cung (CP)	337,255,140	75,640,600
Tổng cầu (CP)	325,427,070	69,056,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,579,880	1,693,826
KL mua (CP)	6,943,020	2,699,800
GTmua (tỷ đồng)	337.85	48.84
GT bán (tỷ đồng)	554.32	16.74
GT ròng (tỷ đồng)	(216.48)	32.10

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.49%	9.1	2.0	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.41%	14.1	3.5	11.2%
Dầu khí	↓ -1.17%	12.8	2.7	7.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.12%	18.0	4.7	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.87%	14.7	2.7	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.26%	19.4	6.4	16.2%
Ngân hàng	↓ -0.36%	12.8	2.1	28.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.64%	9.5	1.6	8.5%
Tài chính	↓ -0.47%	35.7	3.8	18.3%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -2.33%	14.6	3.2	2.2%
VN - Index	↓ -0.77%	18.4	4.0	103.3%
HNX - Index	↓ -0.68%	10.6	1.9	-3.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giao dịch tiêu cực trong phiên hôm nay với phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp để đồng pha với xu hướng của các thị trường chứng khoán khác trong khu vực. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,5 điểm (-0,77%) xuống 968,44 điểm; HNX-Index giảm 0,76 điểm (-0,68%) xuống 110,47 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.982 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 228 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 687 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 182 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 289 mã giảm. Bên bán tiếp tục thể hiện sự chủ động và áp lực mạnh trong phiên hôm nay trước bên mua khiến nhiều cổ phiếu trụ cột kết phiên dưới mức tham chiếu, qua đó tác động tiêu cực đến giao dịch trên thị trường, có thể kể đến như GAS (-2,8%), VNM (-2,7%), VIC (-0,6%), VRE (-2,9%), VCB (-0,7%), TCB (-1,1%), MSN (-1,1%), HPG (-1%), SAB (-0,4%), PLX (-0,6%). Ở chiều ngược lại, một số mã lớn vẫn giữ được sắc xanh như VJC (+4,5%), BID (+1,8%), CTG (+0,6%), VHM (+1%). Trên sàn HNX, các trụ cột tiếp tục giảm như ACB (-1,1%), PVS (-3,7%), VCS (-1,8%), VCG (-1,7%), DBC (-1,4%) khiến chỉ số HNX-Index có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sắc đỏ tiếp tục phủ kín thị trường chứng khoán châu Á trong phiên hôm nay và VN-Index cũng không phải là ngoại lệ. Rõ ràng những tin tức tiêu cực về tình hình chiến tranh thương mại Mỹ - Trung mà sắp tới đây là quyết định có áp thuế vào 200 tỷ đô la hàng hóa Trung Quốc của Mỹ sẽ được công bố sau khi kết thúc ngày 6/9 (theo giờ Mỹ) đã có ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý nhà đầu tư. Kết hợp với những yếu tố kỹ thuật khác như việc VN-Index thất bại trước ngưỡng 1.000 điểm vào phiên thứ sáu tuần trước đã gây ra hiệu ứng chốt lời tăng dần. Theo đó, chúng tôi cho rằng, xu hướng hồi phục từ ngưỡng 885 điểm của thị trường đã dần kết thúc để chuyển sang xu hướng tích lũy nếu như không có thông tin tiêu cực xảy ra. Tuy nhiên, sẽ có những phiên hồi phục xen kẽ giúp nhà đầu tư bán được cổ phiếu với giá tốt hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch 6/9, VN-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự tại 978 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA50). Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã giảm tỷ trọng trong các phiên gần đây chỉ nên giữ tỷ trọng ở mức an toàn và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/9/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 978,78 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực cung tăng dần đã kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu, đà giảm mạnh dần về chiều khiến chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 964,8 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 7,5 điểm (-0,77%) xuống 968,44 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.900 đồng, VNM giảm 3.500 đồng, VIC giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VJC tăng 6.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 111,65 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán tăng dần kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu và đà giảm mạnh dần khiến chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên chiều tại 109,78 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,76 điểm (-0,68%) xuống 110,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, PVS giảm 800 đồng, PHP giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 216,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,6 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 139,5 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 35,1 tỷ đồng tương ứng với 552 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DHC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 12 tỷ đồng tương ứng với 317 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 32,1 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 35,4 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 166 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NDN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,1 tỷ đồng tương ứng với 447 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bức tranh kinh tế Việt Nam 2018: Dự báo nhiều gam màu sáng

Trong báo cáo "Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019", Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá: Triển vọng kinh tế trong nước lạc quan, kế thừa và tiếp tục phát huy những kết quả đạt được của năm 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh duy trì ở trên mức trung bình 20 phiên với 161 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 978 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 990 điểm (MA100) và 950 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.020 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 6/9, VN-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự tại 978 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 42,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 111,6-112,1 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 110,1 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 113 điểm (MA100) và 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 6/9, HNX-Index có thể hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 111,6-112,1 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,6 - 36,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.688 đồng/USD, ngang giá so với hôm qua.

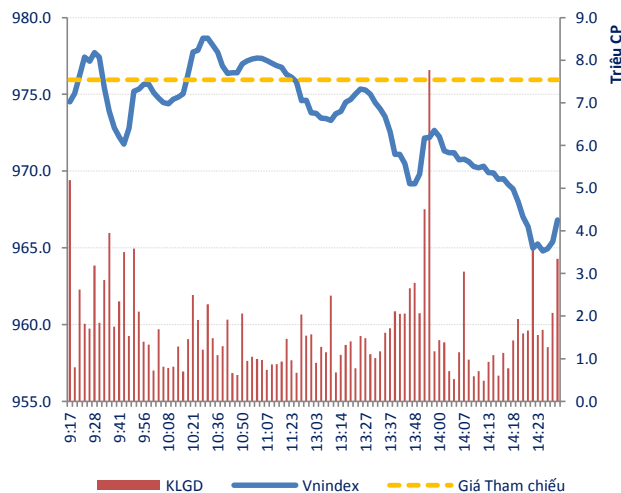
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,4 USD/ounce tương ứng với 0,03% lên 1.199,5 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,13 điểm tương ứng 0,14% lên 95,5 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1565 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2815 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,49 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,75 USD/thùng tương ứng với 1,07% xuống 69,12 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/9, chỉ số Dow Jones giảm 12,34 điểm tương ứng 0,05% xuống 25.952,48 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 18,29 điểm tương ứng 0,23% xuống 8.091,25 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,8 điểm tương ứng 0,17% xuống 2.896,72 điểm.

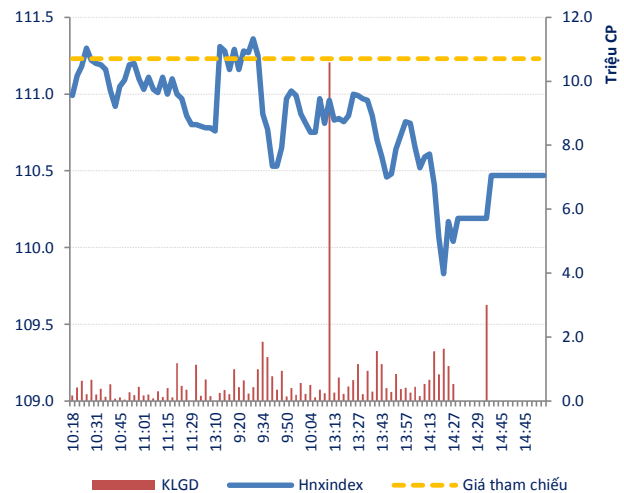


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

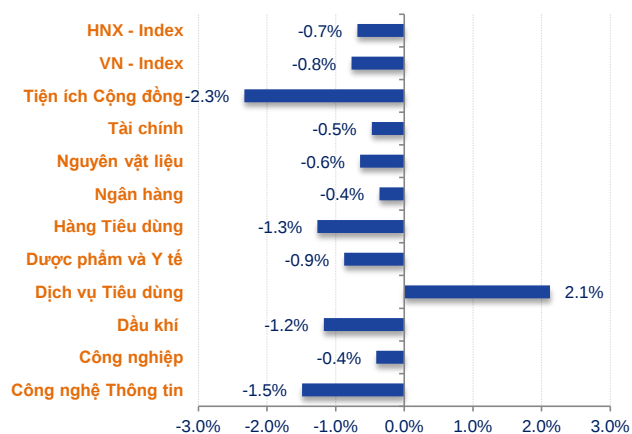
KLGD và VN-Index trong phiên



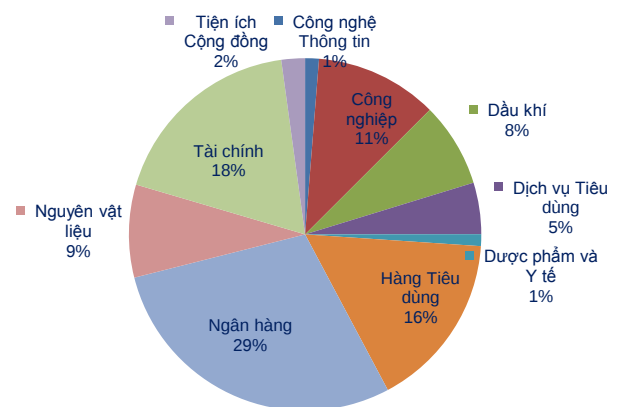
KLGD và HNX-Index trong phiên



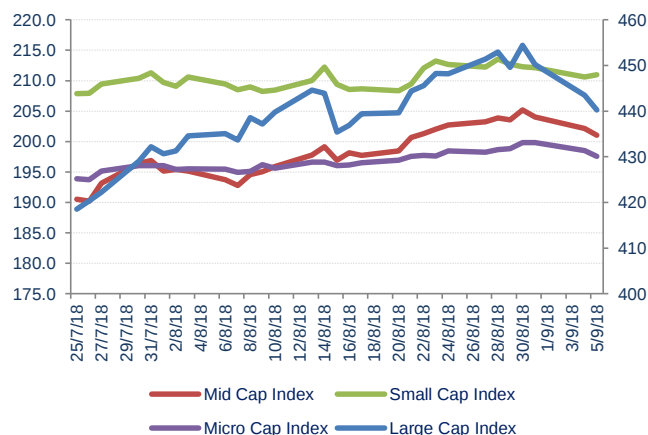
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



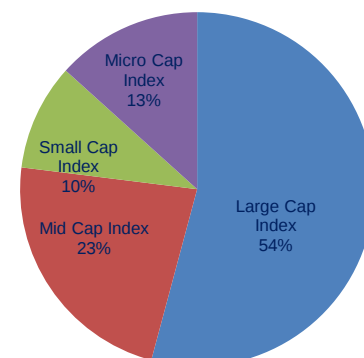
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	610,110	VNM	1,095,360
2	DHC	316,810	GEX	1,068,230
3	SBT	288,820	NVL	552,350
4	PVD	117,800	HQC	506,920
5	CII	107,360	SSI	483,170

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	1,898,500	TIG	650,100
2	CEO	182,900	NDN	446,985
3	PVS	166,200	TNG	215,600
4	ITQ	71,000	KVC	53,700
5	DBC	47,000	APS	23,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.27	6.11	↓	-2.55%	11,293,250
TCB	26.10	25.80	↓	-1.15%	9,499,462
HAG	6.60	6.50	↓	-1.52%	7,711,330
CTG	25.90	26.05	↑	0.58%	7,178,740
MBB	23.10	22.75	↓	-1.52%	7,095,770

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	21.80	21.00	↓	-3.67%	8,492,551
SHB	8.30	8.30	→	0.00%	7,646,934
ACB	38.00	37.60	↓	-1.05%	5,208,542
VGC	18.30	18.40	↑	0.55%	3,643,878
IDJ	3.30	3.10	↓	-6.06%	2,460,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THI	40.00	42.80	2.80	↑ 7.00%
YBM	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
TTF	3.73	3.99	0.26	↑ 6.97%
YEG	209.70	224.30	14.60	↑ 6.96%
NAV	5.60	5.99	0.39	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
SRA	70.20	77.20	7.00	↑ 9.97%
ALT	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
STC	25.50	28.00	2.50	↑ 9.80%
AAV	15.30	16.80	1.50	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
HAS	7.60	7.07	-0.53	↓ -6.97%
DIC	4.45	4.14	-0.31	↓ -6.97%
TGG	25.15	23.40	-1.75	↓ -6.96%
HVX	3.90	3.63	-0.27	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
FID	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
VNF	39.20	35.30	-3.90	↓ -9.95%
CLH	14.30	12.90	-1.40	↓ -9.79%
SGH	52.20	47.10	-5.10	↓ -9.77%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	11,293,250	5.2%	633	9.6	0.5
TCB	9,499,462	3250.0%	2,563	10.1	0.6
HAG	7,711,330	0.2%	37	176.7	0.4
CTG	7,178,740	11.9%	2,085	12.5	1.4
MBB	7,095,770	14.9%	2,083	10.9	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	8,492,551	6.0%	1,621	13.0	0.9
SHB	7,646,934	11.7%	1,428	5.8	0.6
ACB	5,208,542	21.5%	3,320	11.3	2.2
VGC	3,643,878	8.9%	1,381	13.3	1.3
IDJ	2,460,500	-0.2%	(18)	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THI	↑ 7.0%	25.1%	6,018	7.1	1.7
YBM	↑ 7.0%	0.0%	-	-	-
TTF	↑ 7.0%	-99.2%	(2,893)	-	2.9
YEG	↑ 7.0%	26.6%	2,474	90.7	4.7
NAV	↑ 7.0%	13.7%	1,454	4.1	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 12.5%	-0.4%	(43)	-	0.1
SRA	↑ 10.0%	122.6%	19,602	3.9	2.8
ALT	↑ 9.8%	3.2%	1,148	12.6	0.4
STC	↑ 9.8%	13.4%	2,535	11.0	1.5
AAV	↑ 9.8%	10.7%	1,428	11.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	610,110	N/A	N/A	N/A	N/A
DHC	316,810	16.6%	3,506	11.1	1.7
SBT	288,820	8.0%	1,115	16.9	1.5
PVD	117,800	-0.2%	(74)	-	0.4
CII	107,360	-0.2%	(60)	-	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	1,898,500	8.9%	1,381	13.3	1.3
CEO	182,900	9.2%	1,335	10.1	1.2
PVS	166,200	6.0%	1,621	13.0	0.9
ITQ	71,000	2.9%	309	10.3	0.3
DBC	47,000	12.6%	3,774	7.4	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	323,950	5.8%	1,136	89.3	6.4
VHM	284,039	14.3%	7,048	15.0	3.1
VNM	218,551	38.9%	5,633	22.3	7.0
VCB	218,025	20.3%	3,140	19.3	3.7
GAS	191,586	25.7%	5,878	17.0	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,777	21.5%	3,320	11.3	2.2
VCS	14,320	44.2%	6,656	13.4	5.3
SHB	9,986	11.7%	1,428	5.8	0.6
PVS	9,381	6.0%	1,621	13.0	0.9
VGC	8,250	8.9%	1,381	13.3	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	1.99	14.2%	1,391	29.2	4.0
BVH	1.96	8.3%	1,816	48.7	4.1
HSG	1.90	13.4%	1,861	5.7	0.8
HCM	1.85	27.9%	6,129	9.7	2.6
BID	1.84	16.2%	2,363	14.0	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.72	26.3%	4,031	3.6	0.9
ACB	1.72	21.5%	3,320	11.3	2.2
KSK	1.61	1.0%	99	4.0	0.0
SPI	1.60	0.6%	68	14.8	0.1
SHB	1.47	11.7%	1,428	5.8	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
